|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**  Số: 427/BC-UBTVQH14 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2019* |

**BÁO CÁO**

**Giải trình, tiếp thu chỉnh lý dự thảo Luật Giáo dục (sửa đổi)**

Kính gửi: Các vị đại biểu Quốc hội,

Ngày 21/5/2019, Quốc hội đã cho ý kiến về dự thảo Luật Giáo dục (sửa đổi). Đa số ý kiến đại biểu Quốc hội (ĐBQH) nhất trí với nội dung dự thảo Luật đã được chỉnh lý; đánh giá cao việc tiếp thu, giải trình đầy đủ, nghiêm túc các ý kiến góp ý và cho rằng dự thảo Luật cơ bản đáp ứng điều kiện để được xem xét, thông qua trong Kỳ họp này.

Trên cơ sở nghiên cứu ý kiến ĐBQH đóng góp hoàn thiện thêm đối với dự thảo Luật, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) xin báo cáo tiếp thu, giải trình, chỉnh lý dự thảo Luật trình Quốc hội xem xét, thông qua như sau:

# Về triết lý giáo dục

*Có ý kiến đề nghị cần đúc kết, chắt lọc để quy định một điều về triết lý giáo dục với những giá trị phổ quát nhất; làm rõ tinh thần học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập trong triết lý giáo dục Việt Nam.*

UBTVQH xin được báo cáo như sau: trong dự thảo Luật, triết lý giáo dục Việt Nam đã được thể hiện qua mục tiêu *“phát triển toàn diện con người Việt Nam”* (Điều 2); qua tính chất của nền giáo dục xã hội chủ nghĩa: nhân dân, dân tộc, khoa học và hiện đại (Điều 3); qua nội dung, phương pháp giáo dục và chính sách phát triển giáo dục được thể hiện xuyên suốt trong toàn Luật. Về tinh thần học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập, dự thảo Luật đã thể hiện trong Mục Giáo dục thường xuyên và các điều khoản liên quan[[1]](#footnote-1). Tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội, để làm rõ hơn mục tiêu giáo dục, UBTVQH đã chỉnh lý lại Điều 2 như quy định của dự thảo Luật.

1. **Về hệ thống giáo dục quốc dân**

*Có ý kiến đề nghị quy định chặt chẽ việc liên thông giữa giáo dục nghề nghiệp (GDNN) và giáo dục đại học (GDĐH); quy định cụ thể về cấu trúc, bậc trình độ, chuẩn đầu ra của các bậc trình độ đào tạo; bổ sung quy định ngưỡng đầu vào đối với trình độ cao đẳng ở các ngành sư phạm và sức khỏe.*

Tiếp thu ý kiến các vị ĐBQH, dự thảo Luật đã bổ sung nguyên tắc quy định việc liên thông bao gồm liên thông giữa các cấp học, trình độ đào tạo trong giáo dục phổ thông (GDPT), GDNN và GDĐH (Điều 10). Bên cạnh đó, xét thấy nguyên tắc liên thông trong hệ thống giáo dục quốc dân là theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam, dự thảo Luật đã giao Chính phủ quy định cụ thể về Khung trình độ quốc gia Việt Nam và quy định về liên thông giữa các cấp học, trình độ đào tạo.

Về ngưỡng đầu vào đối với trình độ cao đẳng ở các ngành sư phạm và ngành y, dược, tiếp thu ý kiến ĐBQH, dự thảo Luật đã bổ sung quy định về nội dung này tại Điều 6.

*Có ý kiến đề nghị bổ sung các quy định về giấy chứng nhận hoàn thành chương trình phổ thông, kiến thức phổ thông vào hệ thống văn bằng, chứng chỉ; làm rõ giá trị pháp lý của các loại giấy chứng nhận.*

Ý kiến của ĐBQH là xác đáng, UBTVQH xin được tiếp thu và bổ sung quy định về giá trị pháp lý của hai loại giấy chứng nhận này tại Điều 34 của dự thảo Luật.

*Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về hình thức tự học tại gia đình.*

UBTVQH xin được báo cáo như sau: đây là một chính sách mới, chưa được thí điểm tại Việt Nam nên cần được tổng kết, đánh giá. Dự thảo Luật đã quy định hệ thống giáo dục quốc dân là hệ thống giáo dục mở, công nhận các hình thức học từ xa, tự học, tự học có hướng dẫn để mở rộng, đa dạng các hình thức học tập theo nhu cầu của người học. Đây là cơ sở tạo hành lang pháp lý cho hình thức này phát triển khi điều kiện cho phép. Vì vậy, UBTVQH xin phép được giữ như dự thảo.

*Một số ý kiến đề nghị cân nhắc các quy định cụ thể về độ tuổi vào học các cấp học GDPT; cân nhắc trường hợp học sinh được học vượt lớp, học ở tuổi cao hơn tuổi quy định; đề nghị độ tuổi nhận trẻ em vào các cơ sở giáo dục mầm non (GDMN) từ 6 tháng tuổi.*

UBTVQH nhận thấy, việc quy định cụ thể độ tuổi vào học các cấp học của GDPT dựa trên khoa học giáo dục và đáp ứng yêu cầu đảm bảo chất lượng đào tạo. Dự thảo Luật quy định độ tuổi của GDPT mang tính nguyên tắc chung và chỉ áp dụng cho giáo dục chính quy. Trường hợp học sinh có độ tuổi cao hơn nhiều so với tuổi quy định thì được tiếp tục học giáo dục thường xuyên. Đối với những trường hợp học sinh học vượt lớp hoặc học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định, dự thảo Luật đã giao cho Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) quy định cụ thể để bảo đảm quyền lợi của người học. Do vậy, tiếp thu ý kiến ĐBQH, nhằm đảm bảo người học lưu ban được học cao hơn tuổi, dự thảo Luật đã bổ sung đối tượng này vào nhóm đối tượng học sinh được học ở tuổi cao hơn tuổi quy định và giao Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định cụ thể (Điều 28).

Về độ tuổi nhận trẻ em vào các cơ sở GDMN, theo quy định tại Điều 157 Bộ luật Lao động quy định về nghỉ thai sản: lao động nữ được nghỉ trước và sau khi sinh con là 06 tháng, thời gian nghỉ trước khi sinh tối đa không quá 02 tháng. Trong thực tế, có những trường hợp lao động nữ có nhu cầu gửi con từ 03 tháng tuổi. Nhằm tạo cơ sở pháp lý để những cơ sở GDMN đủ điều kiện có thể nhận trẻ từ 03 tháng tuổi và phù hợp với quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, xin được giữ nội dung này như dự thảo.

*Có ý kiến đề nghị bổ sung một điều quy định về chính sách phát triển GDPT như GDMN; quy định về Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình GDMN.*

UBTVQH xin được báo cáo như sau: chính sách phát triển giáo dục được quy định tại Điều 4 dự thảo Luật: phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu. Quan điểm này đã được cụ thể thành các chính sách dành cho GDPT như: chính sách giáo dục bắt buộc và phổ cập giáo dục, học bổng, học phí, trợ cấp xã hội, chính sách đối với các loại hình trường dân tộc nội trú, trường dân tộc bán trú, trường chuyên, trường năng khiếu… (các điều 14, 61, 62, 85, 99). Đối với GDMN là cấp học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, có tính đặc thù so với các cấp học, trình độ đào tạo khác, theo đó, cần thiết khẳng định chính sách đầu tư phát triển cho cấp học này. Do đó, UBTVQH xin được giữ như dự thảo Luật.

Về Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình GDMN, ý kiến của các vị ĐBQH là xác đáng, tiếp thu ý kiến ĐBQH, Dự thảo Luật đã bổ sung quy định về thành phần, cơ cấu, trách nhiệm và thẩm quyền thành lập Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục mầm non (Điều 25).

# Về cơ sở giáo dục

*Có ý kiến đề nghị bổ sung thẩm quyền thành lập trường phổ thông có nhiều cấp học; quy định điều kiện để nhà trường được phép hoạt động giáo dục tại Điều 49 của dự thảo Luật.*

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, dự thảo Luật đã bổ sung thẩm quyền nêu trên tại Điều 52. Theo đó, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (THCS) thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THPT thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Về điều kiện hoạt động của nhà trường, UBTVQH xin được báo cáo như sau: nhà trường được thành lập phải có đề án thành lập trường phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục theo quy định của Luật Quy hoạch, điều này bao gồm việc có đất trong quy hoạch cho cơ sở giáo dục. Vì vậy xin được giữ như dự thảo Luật để đảm bảo hoạt động giáo dục ổn định, lâu dài, bảo đảm quyền lợi cho người học.

*Có ý kiến đề nghị quy định rõ trách nhiệm của nhà trường, người đứng đầu cơ sở giáo dục trong việc bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; quy định trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục.*

UBTVQH xin được báo cáo như sau: vấn đề xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh là một trong những yêu cầu bảo đảm chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục, dự thảo Luật đã quy định cụ thể về quyền của người học được học tập trong môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh (Điều 83); trách nhiệm của Nhà nước, nhà trường, gia đình, xã hội trong việc bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh cho người học, người dạy và người lao động (các điều 13, 16, 49, 89, 93).

Về trách nhiệm giải trình gắn với tăng cường thực hiện quy chế dân chủ trong cơ sở GDMN, GDPT và quyền tự chủ của các cơ sở GDNN, GDĐH, nội dung này đã được dự thảo Luật quy định cụ thể trách nhiệm giải trình của nhà trường tương ứng với các loại hình cơ sở giáo dục (Điều 60).

*Có ý kiến đề nghị cân nhắc quy định khuyến khích phát triển giáo dục chất lượng cao ở các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục tại khoản 2 Điều 17.*

Ý kiến ĐBQH là xác đáng, việc nâng cao chất lượng giáo dục là nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục, không phân biệt công lập hay tư thục. Theo Hiến pháp, Nhà nước có trách nhiệm chăm lo giáo dục đại trà và bồi dưỡng tài năng; bảo đảm công bằng, bình đẳng trong quyền tiếp cận giáo dục, từng bước phổ cập giáo dục; tuy nhiên, để đáp ứng nhu cầu đa dạng của người học, cần đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực đầu tư nâng cao chất lượng giáo dục. Do đó, UBTVQH xin được tiếp thu và chuyển quy định khuyến khích phát triển giáo dục chất lượng cao ở các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục từ Điều 17 (Đầu tư cho giáo dục) về Điều 16 (Xã hội hóa sự nghiệp giáo dục) và quy định cụ thể như sau: *“khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục dân lập, tư thục đáp ứng nhu cầu xã hội về giáo dục chất lượng cao”*.

# Về giáo dục phổ thông

*Về chương trình GDPT: Có ý kiến đề nghị giảm bớt số lượng môn học nhằm giảm tải chương trình học và giảm áp lực cho học sinh.*

UBTVQH xin được báo cáo như sau: số lượng các môn học được quy định trong Chương trình GDPT, Luật Giáo dục quy định mang tính nguyên tắc về yêu cầu, việc thẩm định, ban hành chương trình GDPT. Việc bảo đảm chương trình giáo dục đáp ứng nhu cầu của phát triển xã hội, phù hợp với thông lệ quốc tế, tâm sinh lý học sinh được giao cho Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định với sự giám sát của Quốc hội và xã hội như quy định của dự thảo Luật (các điều 8, 31).

*Về sách giáo khoa: Có ý kiến đề nghị quy định sách giáo khoa (SGK) phải được sử dụng ổn định, lâu dài; có ý kiến đề nghị giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc lựa chọn SGK; có ý kiến đề nghị giao thẩm quyền cho Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng quốc gia thẩm định SGK GDPT.*

UBTVQH xin được báo cáo như sau: ý kiến của đa số ĐBQH đồng ý pháp điển hóa Nghị quyết 88/2014/QH13 của Quốc hội XIII về: có một chương trình giáo dục phổ thông thống nhất cả nước, có một số SGK cho mỗi môn học, giao Bộ trưởng Bộ GDĐT chịu trách nhiệm về chất lượng và quyết định ban hành SGK sử dụng trong cả nước.

Về thẩm quyền quyết định việc lựa chọn SGK để sử dụng ổn định trong các cơ sở GDPT trên địa bàn, tiếp thu ý kiến của các vị ĐBQH, Điều 32 dự thảo Luật đã được chỉnh lý cho phù hợp với quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương.

Về Hội đồng quốc gia thẩm định SGK GDPT, tiếp thu ý kiến của các vị ĐBQH, dự thảo Luật đã quy định cụ thể về thành phần Hội đồng quốc gia thẩm định SGK, bao gồm các nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhà khoa học có kinh nghiệm, uy tín về giáo dục và đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan. Hội đồng phải có ít nhất một phần ba tổng số thành viên là các nhà giáo đang giảng dạy ở cấp học tương ứng. Trên cơ sở quy định cụ thể về thành phần, cơ cấu này, việc giao Bộ trưởng Bộ GDĐT thành lập Hội đồng quốc gia thẩm định SGK theo từng môn học ở từng cấp học, để thẩm định SGK và chịu trách nhiệm về SGK GDPT là phù hợp với thẩm quyền chuyên môn mà vẫn bảo đảm tính khách quan. Vì vậy, UBTVQH đề nghị xin được giữ như dự thảo Luật (Điều 32).

*Về phương pháp giảng dạy: Có ý kiến đề nghị bổ sung quan điểm "lấy người học làm trung tâm"; “phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học” vào phương pháp giáo dục tại Điều 7; đề nghị bổ sung quy định tôn trọng sự khác biệt vào yêu cầu về nội dung, phương pháp giáo dục ở các cấp học.*

Ý kiến của ĐBQH là xác đáng, UBTVQH xin được tiếp thu và thể hiện cụ thể trong dự thảo: các điều 7, 24, 30, 43 quy định về phương pháp giảng dạy lấy người học là trung tâm. Phương pháp này sẽ được triển khai cụ thể trong quá trình dạy học, sẽ chuyển từ giáo dục thiên về truyền thụ kiến thức sang giáo dục phát triển phẩm chất và năng lực, phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh, giúp giáo viên và học sinh chủ động, sáng tạo trong dạy và học. Ngoài ra, dự thảo Luật cũng quy định về yêu cầu phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của người học đối với các cấp học của GDPT, điều này bao gồm tôn trọng sự khác biệt, phát triển của mỗi người học.

*Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định ngôn ngữ thứ hai là tiếng Anh hoặc một ngoại ngữ khác.*

Về vấn đề này, như ý kiến phát biểu của các vị ĐBQH, Hiến pháp 2013 quy định *“Ngôn ngữ quốc gia là tiếng Việt. Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy phong tục, tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của mình”*,*“công dân có quyền xác định dân tộc của mình, sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ, lựa chọn ngôn ngữ giao tiếp”* (các điều 5, 42), chưa quy định về ngôn ngữ thứ hai. Về đối ngoại, Việt Nam đang trong quá trình hội nhập quốc tế mạnh mẽ, việc dạy học ngoại ngữ đã được Bộ GDĐT rất chú trọng, tôn trọng sự lựa chọn của người học. Do đó, UBTVQH xin được giữ như quy định của dự thảo Luật (Điều 11).

# Về các quy định liên quan đến nhà giáo

*Có ý kiến đề nghị cân nhắc về tiêu chuẩn nhà giáo; kéo dài thời gian thực hiện lộ trình nâng chuẩn giáo viên đến năm 2030; làm rõ yêu cầu trình độ của GVMN được tuyển mới trong quá trình thực hiện lộ trình nâng chuẩn.*

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, dự thảo Luật đã chỉnh lý, thể hiện rõ hơn nội dung về tiêu chuẩn nhà giáo tại Điều 67. Đồng thời, để bảo đảm tính khả thi, linh hoạt, không làm xáo trộn, không gây áp lực và ảnh hưởng đến giáo viên, công tác tổ chức và hoạt động của các cơ sở giáo dục, dự thảo Luật không quy định thời gian cụ thể, giao Chính phủ thực hiện việc nâng trình độ chuẩn được đào tạo, tuyển mới giáo viên mầm non, giáo viên phổ thông theo điều kiện kinh tế - xã hội phù hợp (Điều 72) và bảo đảm chính sách đối với đội ngũ giáo viên mầm non.

*Có ý kiến đề nghị bổ sung đối tượng thỉnh giảng là các nhà quản lý, nhà quản trị, chuyên gia tại các cơ quan, công ty, doanh nghiệp*…

UBTVQH xin được báo cáo, để bảo đảm chất lượng đào tạo, tiêu chuẩn giáo viên, giảng viên thỉnh giảng được quy định tại Điều 67 của dự thảo Luật. Các đối tượng khác như các nhà quản lý, nhà quản trị, chuyên gia tại các cơ quan, công ty, doanh nghiệp, các nghệ nhân… được mời tham gia quá trình đào tạo theo quy định tại Luật GDĐH, Luật GDNN.

*Có ý kiến đề nghị đối với cấp học phổ thông, mở rộng đối tượng tuyển dụng vào nghề giáo đối với người không học sư phạm; đề nghị quy định Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo để có căn cứ triển khai thực hiện.*

Tiếp thu ý kiến của các vị ĐBQH, dự thảo Luật quy định ngành giáo dục được tuyển dụng người “*có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm*” (Điều 72).

Về thẩm quyền quy định việc đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo: Tiếp thu ý kiến của các vị ĐBQH, tại Điều 74 của dự thảo Luật đã quy định Bộ trưởng Bộ GDĐT, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo thẩm quyền quy định việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

# Về các quy định liên quan đến người học

*Một số ý kiến đề nghị sinh viên sư phạm không phải hoàn trả tiền được hỗ trợ đóng học phí và chi phí sinh hoạt; có ý kiến băn khoăn về tính khả thi của chính sách hỗ trợ này.*

Tiếp thu ý kiến ÐBQH và để bảo đảm tính khả thi, dự thảo Luật giao Chính phủ quy định cụ thể chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với học sinh, sinh viên sư phạm (Ðiều 85), theo đó việc hoàn trả tiền hỗ trợ sẽ được quy định ở văn bản dưới luật. Ðồng thời, phải quy hoạch lại các cơ sở đào tạo sư phạm để bảo đảm cân đối giữa đào tạo và tuyển dụng giáo viên.

*Có ý kiến đề nghị bổ sung đối tượng hưởng chính sách cử tuyển là “học sinh đồng bào dân tộc thiểu số đạt kết quả học tập từ khá giỏi trở lên”; đề nghị cân nhắc đối tượng “người khuyết tật có khó khăn về kinh tế” tại Điều 85 dự thảo Luật.*

UBTVQH nhận thấy, cử tuyển là một chính sách quan trọng của Đảng, Nhà nước để xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Đây là chính sách được áp dụng cho đối tượng cụ thể, không phải chính sách ưu tiên về kết quả học tập. Vì vậy, xin Quốc hội cho giữ như dự thảo Luật.

Về đối tượng người khuyết tật có khó khăn về kinh tế, tiếp thu ý kiến ĐBQH, Dự thảo Luật đã bỏ cụm từ “*có khó khăn về kinh tế*” (Điều 85).

*Có ý kiến đề nghị xem xét quy định giao HĐND cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ tiền đóng học phí tại khoản 3 Điều 99 vì có thể dẫn đến sự bất bình đẳng giữa các địa phương, vùng, khu vực; làm rõ việc miễn học phí theo lộ trình đối với trẻ em 5 tuổi, học sinh THCS có bao gồm học sinh trong trường tư thục, dân lập hay không.*

UBTVQH xin được báo cáo như sau: theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc sử dụng ngân sách tại địa phương, do đó, sẽ có thẩm quyền quyết định mức hỗ trợ tiền đóng học phí. Còn việc bảo đảm hợp lý giữa các địa phương, hỗ trợ các địa phương khó khăn, cũng như khuyến khích các địa phương có tiềm năng phát triển sẽ được xem xét trong quá trình phân bổ ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Về chính sách miễn học phí đối với trẻ em mầm non 5 tuổi, học sinh THCS: tiếp thu ý kiến ĐBQH, dự thảo Luật đã quy định trẻ em mầm non 5 tuổi ở các thôn, xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng bãi ngang ven biển, hải đảo được miễn học phí. Đối với trẻ em mầm non 5 tuổi thuộc các địa bàn còn lại và học sinh THCS, dự thảo Luật quy định *“được miễn học phí theo lộ trình do Chính phủ quy định”*, tạo hành lang pháp lý để Chính phủ chủ động về lộ trình, đối tượng áp dụng bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế đất nước.

# Về đầu tư, tài chính trong giáo dục

*Có ý kiến đề nghị không quy định tỷ lệ 20% tổng chi ngân sách nhà nước cho giáo dục, đào tạo để phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội qua từng thời kỳ; có ý kiến đề nghị xem xét điều chỉnh cơ cấu chi cho giáo dục theo hướng tăng chi đầu tư phát triển; ưu tiên cho GDMN, GDPT.*

UBTVQH nhận thấy, phát triển giáo dục là một chính sách lớn, có ý nghĩa chính trị - xã hội sâu sắc, chăm lo đến sự nghiệp giáo dục và đào tạo của nước nhà, nên luôn coi đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển. Nghị quyết 37/2004/QH10 ngày 03/12/2004 của Quốc hội quy định *“Đầu tư ngân sách cho giáo dục - đào tạo bảo đảm đạt tỷ lệ 20% tổng chi ngân sách nhà nước”*, nên cần pháp điển hóa Nghị quyết này thành Luật, nhưng phải bảo đảm sự thống nhất và phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Về cơ cấu chi và phân bổ ngân sách cho giáo dục, theo nguyên tắc phải tuân thủ quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan; ngoài ra, việc đầu tư cho giáo dục phụ thuộc vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội từng giai đoạn, chính sách này đang trong quá trình thực hiện, sẽ tiếp tục được nghiên cứu, bổ sung trong thời gian tới. Do vậy, xin phép Quốc hội chưa bổ sung nội dung này trong dự thảo Luật.

*Có ý kiến cho rằng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 98 dự thảo Luật không thuộc các khoản được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật Thuế thu nhập cá nhân, trừ khoản tài trợ cho giáo dục.*

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, dự thảo Luật được chỉnh lý như sau: *“2. Các khoản tài trợ của tổ chức, cá nhân cho giáo dục, đào tạo được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế theo quy định pháp luật về thuế”*.

# Về quản trị của cơ sở giáo dục

*Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định yêu cầu nhà đầu tư thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện đầu tư thành lập cơ sở giáo dục tư thục.*

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, nhằm phân định minh bạch giữa hoạt động kinh tế của nhà đầu tư và hoạt động chuyên môn của nhà trường, tiệm cận với thông lệ quốc tế và tôn trọng thực tiễn của đất nước, UBTVQH đã chỉ đạo chỉnh lý dự thảo Luật: quy định khi thành lập cơ sở giáo dục tư thục, nhà đầu tư được lựa chọn một trong hai phương thức: (1) Nhà đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, sau đó để tổ chức kinh tế thành lập cơ sở giáo dục tư thục; (2) Nhà đầu tư không thành lập tổ chức kinh tế, mà trực tiếp đầu tư thành lập cơ sở giáo dục tư thục (Điều 54). Quy định như vậy cũng bảo đảm sự phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và các luật khác có liên quan.

*Có ý kiến đề nghị cân nhắc thẩm quyền “điều hành hoạt động chuyên môn” của Hội đồng trường tư thục quy định tại khoản 3 Điều 55 với thẩm quyền “điều hành các hoạt động của nhà trường” của Hiệu trưởng quy định tại khoản 1 Điều 56.*

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, để tránh quy định trùng lặp về thẩm quyền của Hội đồng trường tư thục với Hiệu trưởng, dự thảo Luật bỏ cụm từ *“và điều hành hoạt động chuyên môn của nhà trường”* tại khoản 3 Điều 55.

*Một số ý kiến đề nghị không quy định Hội đồng trường trong trường mầm non và phổ thông công lập; băn khoăn về thành phần học sinh trong Hội đồng trường THCS.*

UBTVQH xin được báo cáo như sau: do Hội đồng trường là tổ chức quản trị, bảo đảm hoạt động chuyên môn của nhà trường, bảo đảm sự dân chủ trong hoạt động nhà trường, nên dự thảo Luật đã quy định rõ nhiệm vụ của Hội đồng trường mầm non và phổ thông; đồng thời để bảo đảm quyền lợi các bên liên quan, đại diện của học sinh là một thành phần cần có quy định rõ trong Luật.

# Quản lý nhà nước về giáo dục

*Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về tiêu chí công nhận trường chuẩn quốc gia vào nội dung quản lý nhà nước về giáo dục.*

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, dự thảo Luật đã bổ sung quy định về chuẩn cơ sở giáo dục vào nội dung quản lý nhà nước về giáo dục (Điều 104). Việc quy định cụ thể nội dung này, trong đó có tiêu chí về trường chuẩn quốc gia được giao thẩm quyền cho Bộ trưởng Bộ GDĐT (Điều 105).

*Có ý kiến đề nghị giao thẩm quyền cho Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, cho phép thành lập hoạt động, đình chỉ hoạt động, giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.*

Tiếp thu ý kiến của các vị ĐBQH, dự thảo Luật tại Điều 112 đã giao Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục thành lập, tiêu chí cho phép hoạt động, giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục. Trên cơ sở đó, giao Bộ trưởng Bộ GDĐT, thực hiện thẩm quyền của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động, đình chỉ hoạt động, giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

# Về các vấn đề khác và kỹ thuật lập pháp

*Một số ý kiến đề nghị bổ sung quy định về Giáo sư danh dự, bỏ các chương quy định về thanh tra, khen thưởng và xử lý vi phạm.*

Đây là những ý kiến rất xác đáng, UBTVQH đã chỉ đạo việc rà soát, tiếp thu ý kiến ĐBQH, bổ sung quy định phong tặng Giáo sư danh dự vào Điều 79 của dự thảo Luật; các nội dung về khen thưởng và xử lý vi phạm, thanh tra sẽ không quy định trong Luật này mà để thực hiện theo quy định của Luật thanh tra, Luật thi đua, khen thưởng và các quy định khác của pháp luật đã ban hành.

*Một số ý kiến đề nghị bổ sung việc nghiêm cấm lợi dụng các hoạt động giáo dục để “xuyên tạc, bôi nhọ lịch sử, bôi nhọ danh dự cá nhân” vào Điều 21; đề nghị gộp các điều 20, 21, 22 thành một điều là các nội dung bị nghiêm cấm trong hoạt động giáo dục.*

Về quy định nghiêm cấm xuyên tạc, bôi nhọ lịch sử, bôi nhọ danh dự cá nhân, Ủy ban thường vụ Quốc hội nhận thấy, ý kiến của ĐBQH là rất xác đáng, rất cần quan tâm, có việc phải quy định bổ sung vào các luật, có việc sẽ tiếp tục được nghiên cứu, chỉ đạo trong quá trình tổ chức thực hiện Luật để bảo đảm an ninh quốc gia, danh dự, nhân phẩm của cá nhân và tổ chức, góp phần làm lành mạnh, an toàn xã hội, nhưng không quy định ở Luật này. Vì Luật giáo dục chỉ quy định về các hành vi bị nghiêm cấm trong cơ sở giáo dục, các hành vi khác ngoài cơ sở giáo dục thực hiện theo quy định pháp luật liên quan về dân sự, hình sự, xử lý vi phạm hành chính và hành vi này đã được quy định trong Bộ luật Hình sự.

Còn các điều 20, 21, 22 có nội hàm, tính chất, ý nghĩa khác nhau, không thể gộp chung thành một điều, vì vậy xin Quốc hội cho giữ như dự thảo Luật.

Bên cạnh nội dung tiếp thu, giải trình trên đây, UBTVQH cũng đã chỉ đạo rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện cả về nội dung và kỹ thuật văn bản, bảo đảm rõ ràng, dễ hiểu và thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật Việt Nam.

Kính thưa Quốc hội, trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình, chỉnh lý dự thảo Luật Giáo dục (sửa đổi), UBTVQH xin kính trình Quốc hội xem xét và thông qua./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Các vị ĐBQH;  - Lưu: HC, VHGDTTN.  - E-pas: 47614. | **TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  ***(đã ký)***  **Tòng Thị Phóng** |

1. Quan điểm phát triển hệ thống giáo dục mở (Điều 4), cơ chế phân luồng, liên thông (Điều 9, Điều 10), mục tiêu giáo dục thường xuyên, xã hội hóa sự nghiệp giáo dục nhằm đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người học và góp phần xây dựng xã hội học tập (các điều 16, 41, 46). [↑](#footnote-ref-1)